

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Quách Văn Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 23/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSPT ngày 20/01/2020 đối với bị cáo NVX và NVC do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 339/2019/HSST ngày 18/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

1. NVX, sinh năm 1962 tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 443 DT, phường NN, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVN (đã chết) và bà NTH (đã chết); có vợ là NTP và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. NVC, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 443 DT, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVX và bà NTP; có vợ là NTDH và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/8/2018, giữa NVC và PTM, sinh năm 1984 ở số nhà 192B DT, phường NN, thành phố TH do có mâu thuẫn về việc PTM nợ tiền của gia đình NVC và mâu thuẫn trong lời ăn tiếng nói nên tại khu vực trước nhà NVC ở số nhà 443 DT, phường NN, thành phố Thanh Hóa, giữa NVC và PTM xảy ra cãi vã dẫn đến NVC và PTM đánh nhau bằng chân, tay, gạch đá. Nghe tiếng ồn ào bên ngoài, NVX là bố đẻ của NVC đang mài dao trong nhà đã cầm theo 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, bản rộng 4cm, có cán bằng gỗ dài 10cm đi từ trong nhà ra can ngăn thì bị PTM chửi bới nên NVX dùng dao chém một nhát vào đầu PTM. Lúc này bà NTP là vợ NVX chạy ra can ngăn và giằng lấy con dao trên tay NVX. Được mọi người can ngăn nên PTM bỏ chạy về nhà thì NVX cầm 01 gậy sắt hình hộp vuông cạnh (2x2)cm rỗng, dài khoảng 1,2m và NVC nhặt 02 cục bê tông ở lề đường đuổi theo đến trước ngõ nhà PTM. Tại đây, NVC dùng gạch bê tông ném PTM nhưng không trúng, PTM chạy vào trong ngõ lấy 01 con dao dạng dao quắm, dài khoảng 80cm rồi quay ra chém gậy thương tích cho NVC. Thấy NVC bị PTM chém, NVX lao vào dùng gậy sắt đánh PTM, PTM tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào người NVX. Sau đó hai bên được người dân can ngăn và đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Hậu quả, PTM bị các thương tích sau:

- 01 vết xước da chảy máu kích thước (2 x 0,2)cm dưới cùi cánh tay phải;
- 01 vết thương kích thước (4 x 0,2)cm tại mặt ngoài bắp tay phải, bề mặt vết thương sắc gọn;
- 01 vết xây xước da, bầm tụ máu kích thước (4 x 0,2) cm;
- 01 vết xước da chảy máu kích thước (1 x 0,1)cm tại vai trái;
- 01 vết bầm tụ máu kích thước (8x1)cm tại vai trái;
- 01 vết thương hình vòng cung dưới bắp chân phải kích thước (3 x 0,1)cm;
- 01 vết thương dài 08cm tại vùng trán trái, bề mặt vết thương sắc gọn;
- 01 vết thương tại vùng đỉnh đầu bên trái dài 12cm, bề mặt sắc gọn;
- 01 vết thương tại vùng má trái kích thước (10 x 3)cm, bề mặt vết thương sắc gọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 704/2018/TTPY ngày 12/11/2018, Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với PTM là 11%.

Đối với hành vi chém gây thương tích cho NVX và NVC của PTM đã xử lý ở một vụ án khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 339/2019/HSST ngày 18/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo NVX); Điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo NVC).

Xử phạt:

- Bị cáo NVX 30 (ba mươi) tháng tù tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Bị cáo NVC 24 (hai tư) tháng tù cho hưởng án treo tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo NVC cho UBND phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/11/2019, bị cáo NVX và NVC có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm các nội dung: Nhận định và tuyên hành vi phạm tội của các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 134 BLHS; giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo NVX được hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo NVC rút một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu xử bị cáo theo khoản 1 Điều 134 BLHS giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo NVX giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVC giữ nguyên hình phạt của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo NVX giảm hình phạt cho bị cáo NVX từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo NVX đề nghị nhận định và tuyên hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 134 BLHS thấy rằng:

Khoảng 18 giờ ngày 14/8/2018, tại trước khu vực số nhà 443 DT, phường NN, thành phố TH, NVC dùng tay chân, gạch đá đánh vào người anh PTM còn NVX dùng dao kim loại dài khoảng 40cm chém vào đầu và mặt anh PTM. Sau khi anh PTM bỏ chạy về nhà, NVX tiếp tục cầm gậy sắt hình hộp vuông rỗng loại (2 x 2) cm, dài khoảng 1,2m và NVC cầm 02 viên bê tông đuôi đánh anh PTM. Hậu quả anh PTM bị tổn hại 11% sức khỏe.

Trong vụ án này mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất hành động với nhau từ trước, tuy nhiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng thể hiện khi bị cáo NVX nhìn thấy bị cáo NVC và bị hại đang đánh nhau, bị cáo NVX có ra can ngăn, bị cáo NVC nhìn thấy bị cáo NVX cầm dao nhưng không ngăn cản bị cáo NVX, trong khi bị cáo NVX dùng dao chém bị hại thì bị cáo NVC vẫn đang ôm bị hại, vật lộn với bị hại để tạo điều kiện, giúp sức cho bị cáo NVX thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bị hại đã bỏ về nhà nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo gây thương tích cho bị hại. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo hiểu và tiếp nhận ý chí, mục đích của nhau, giúp sức về tinh thần và vật chất để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của các bị cáo là đồng phạm trong việc gây thương tích cho bị hại PTM, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng tỷ lệ thương tích gây ra cho người bị hại. Kháng cáo đề nghị nhận định và tuyên hành vi phạm tội của bị cáo NVX phạm vào khoản 1 Điều 134 BLHS là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo NVC đề nghị giảm hình phạt, bị cáo NVX đề nghị giảm hình phạt và xin hưởng án treo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo NVX và NVC phạm tội “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 BLHS là tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt từ 02 – 07 năm tù. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ xử bị cáo NVC mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo NVC kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, hình phạt cũng đã phù hợp nên thống nhất quan điểm của đại diện VKSND tỉnh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo NVX vai trò tích cực hơn án sơ thẩm xử mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt cáo hơn NVC là phù hợp nên không chấp nhận giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, xét tỷ lệ thương tích 11% của bị hại ở mức độ không nặng, bản thân bị cáo cũng bị người bị hại gây thương tích nặng trong vụ án khác. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 9.050.000đ vào chi cục THADS tp Thanh Hóa để bồi thường cho bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải và được xem là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo ở giai đoạn phúc thẩm. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo NVX, căn cứ điều 65 BLHS giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[2] Án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo NVC phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm, bị cáo NVX được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí HSPT. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVC, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo NVC; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo NVX, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo NVX.

Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo NVX 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo NVC 24 (hai tư) tháng tù cho hưởng án treo tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NVC và NVX cho UBND phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, **Án phí:** Bị cáo NVC phải nộp 200.000đ án phí HSPT. Bị cáo NVX không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tp Thanh Hóa
- TAND tp Thanh Hóa
- Công an tp Thanh Hóa
- THADS tp Thanh Hóa
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung